TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HS-PT
Ngày: 14-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đê

Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

- Hỗ trợ phiên tòa trực tuyến Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Phước Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 91/2023/HSPT, ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Trương B, do có kháng cáo bị cáo Nguyễn Trương B đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2023/HSST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Trương B,** sinh ngày 24 tháng 5 năm 2001, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: khóm A, thị Trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công M, sinh năm 1976 và bà Từ Thị Thanh Th, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/5/2023 đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trương B*: Luật sư Nguyễn Văn N – Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn N thuộc Đoàn luật tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 02/3/2023, sau khi chở người quen đến quán cà phê "HiKa" thuộc khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Nguyễn Trương B điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 84D1 – 299.09 từ phần vỉa hè bên phải (trước cửa quán quán cà phê "HiKa" đoạn Quốc lộ 54 hướng từ thành phố T đi huyện C) chuyển hướng sang phần đường bên trái để về nhà tại khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì xảy ra va chạm với xe mô tô hai bánh biển số 84 B1-578.36 do Trì Thị Rằng S, sinh năm 2000, nơi cư trú ấp Nô Rè, xã Long Hiệp, huyện C, tỉnh Trà Vinh điều khiển lưu thông theo hướng từ huyện C đi thành phố T. Hậu quả làm cho Nguyễn Trương B và Trì Thị Rằng S bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh, đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Trì Thị Rằng S tử vong.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 131/KLGĐTT-KTHS ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến bà Trì Thị Rằng S tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở ngày 02/3/2023 xác định nồng độ cồn trong hơi thở Nguyễn Trương B và Trì Thị Rằng S là 0.00mg/l khí thở.

Qua khám nghiệm hiện trường và kết quả điều tra, xác định lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Trương B điều khiển xe mô tô 84D1-299.09 chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái (hướng thành phố T đi huyện C) không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiếu dẫn đến va chạm với xe mô tô 84B1-578.36 do Trì Thị Rằng S điều khiển lưu thông chiều ngược lại. Hành vi nêu trên của Nguyễn Trương B đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Đối với Trì Thị Rằng S đi đúng phần đường bên phải theo hướng đi, có giấy phép lái xe theo quy định, không có nồng độ cồn trong hơi thở, không vi phạm Luật giao thông đường bộ nên không có lỗi trong vụ tại nạn giao thông trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2023/HS-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trương B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trương B 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/8/2023, bị cáo Nguyễn Trương B kháng cáo xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Trương B thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã thể hiện, bị cáo giữ nguyên yêu cầu

kháng cáo xin được hưởng án treo và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới tại phiên tòa.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tranh tụng công khai tại phiên tòa. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trương B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ lỗi do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Trương B, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trương B trình bày: Về tội danh thống nhất với Tòa án cấp sơ thẩm việc xét xử bị cáo cũng như khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ sau đây để xem xét liên quan đến yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, có địa chỉ cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có người thân tham gia Cách mạng, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo cùng gia đình đến chia buồn với gia đình bị hại và đã khắc phục hoàn toàn thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mẹ bị cáo bị bệnh nặng rất cần bị cáo chăm sóc, bị cáo là lao động chính, căn cứ vào hiện trường vụ án, thiệt hại các phương tiện để lại nên có căn cứ xác định bị hại chạy tốc độ trên 60/km đây là lỗi của bị hại. Từ những phân tích trên bị cáo có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Trương B và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo ở ngoài để chăm sóc mẹ bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Trương B: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc cho mẹ bị cáo đang bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn

Trương B Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Trương B khai nhận vào khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 02/3/2023, bị cáo Nguyễn Trương B điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 84D1 – 299.09 chuyển hướng từ phần vỉa hè bên phải chuyển hướng sang phần đường bên trái không chú ý quan sát đã va chạm với xe mô tô hai bánh biển số 84 B1-578.36 do Trì Thị Rằng S điều khiển, hậu quả làm Trì Thị Rằng S tử vong. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo nhận thức rất rõ khi điều khiển xe mô tô phải đảm bảo tuyệt đối an toàn cho con người và các phương tiện khác nhưng bị cáo không chấp hành đúng quy tắc giao thông đường bộ điều khiển xe chuyển hướng từ phần đường bên phải phần đường bị cáo sang phần đường bên trái phần đường của chị Rằng S nhưng bị cáo không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe chị Rằng S đang đi đến, dẫn đến va chạm với xe do Trì Thị Rằng S điều khiển đang đi, làm chị Rằng S tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 02 Điều 15 Chương II Luật giao thông đường bộ năm 2008, quy định " *Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác*". Xét về lỗi của vụ án là lỗi toàn bộ thuộc về bị cáo, không chấp hành quy định về quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ, mặc dù trong vụ án này sau khi vụ án sảy ra và tại phiên tòa sơ thẩm cũng như sau khi xét xử sơ thẩm người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng với tình hình tai nạn giao thông trong thời gian qua tiếp tục gia tăng tại tỉnh Trà Vinh so với trước đó, nhằm phục vụ nhiệm vụ lập lại trật tự an toàn giao thông, nhằm kéo giảm dưới mức thấp nhất về số vụ số người chết và bị thương nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tù có thời hạn là có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 (một) năm tù là đã đánh giá đúng tính chất vụ án và hậu quả của vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mẹ bị cáo đang bị bệnh nặng và gia đình bị cáo có công với Cách mạng đây là hai tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, vì vậy Tòa án cấp phúc thẩm thống nhất áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo nhưng hai tình tiết giảm nhẹ này thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự không phải là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo trình bày bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng bị cáo chỉ trình bày còn tài liệu chứng cứ bị cáo cung cấp tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm hoàn toàn không có căn cứ nào để chứng minh bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Trương B, giữ nguyên Bản án hình sư sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét, tuy nhiên không có căn cứ bởi lẽ tình hình tai nạn giao thông số vụ, số người chết và bị thương ngày một gia tăng, các cơ quan Đảng nhà nước tỉnh Trà Vinh cũng có nhiều văn bản đề nghị xử lý nghiêm nhằm để lập lại trật tự an toàn giao thông, vì vậy lời đề nghị của người bào chữa Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trương B không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trương B.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2023/HS-ST, ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trương B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trương B 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ tố tụng hình sự; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Trương B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- Cơ quan CSĐT huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành